

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4 Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 41/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về sửa đổi, bổ sung Điều 4 Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4 Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định



số 32/2018/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng như sau:

“2. Thẩm quyền mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động cơ quan nhà nước:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành, trong phạm vi dự toán ngân sách được giao hàng năm quyết định mua sắm tài sản cho các cơ quan Nhà nước trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan gồm:

- Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và các tài sản khác gắn liền với đất (bao gồm quyền sử dụng đất);

- Xe ô tô các loại (sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh);

- Máy móc, thiết bị, các tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản hoặc một lần (một gói) mua sắm có tổng giá trị từ 10.000 triệu đồng trở lên cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trong dự toán chi ngân sách hàng năm.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện) căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành, trong phạm vi dự toán ngân sách được giao hàng năm trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và ý kiến bằng văn bản của Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thành phố (gọi chung là Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện) quyết định mua sắm tài sản công (trừ tài sản quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này) là máy móc, thiết bị, các tài sản khác của các cơ quan nhà nước thuộc huyện quản lý có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản hoặc một lần (một gói) mua sắm có tổng giá trị từ 500 triệu đồng đến dưới 10.000 triệu đồng cho các đơn vị cấp huyện và cấp xã trực thuộc.

c) Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh hoặc tương đương căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành, trong phạm vi dự toán ngân sách được giao hàng năm quyết định mua sắm tài sản công (trừ tài sản quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này) là máy móc, thiết bị, các tài sản khác dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản hoặc một lần (một gói) mua sắm có tổng giá trị dưới 10.000 triệu đồng của cơ quan và quyết định mua sắm tài sản công cho các đơn vị trực thuộc có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản hoặc một lần (một gói) mua sắm có tổng giá trị từ 500 triệu đồng đến dưới 10.000 triệu đồng.

d) Thủ trưởng cơ quan nhà nước trực thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh hoặc tương đương; Thủ trưởng các phòng, ban hoặc tương đương trực thuộc cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành, trong phạm vi dự toán ngân sách được giao hàng năm quyết định mua sắm tài sản công (trừ tài sản quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, khoản 2 Điều này) là máy móc, thiết bị, các tài sản khác có giá trị dưới 100 triệu



đồng trên 01 đơn vị tài sản hoặc một lần (một gói) mua sắm có tổng giá trị dưới 500 triệu đồng.”

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2020.

**Điều 3.** Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-BTP;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Cao Bằng;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- VP UBND tỉnh: các PCVP; CVNCTH, Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, TH (L).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Hoàng Xuân Ánh**

